

BẢN THÔNG TIN HƯỚNG DẪN VỀ VẮC-XIN

Các loại Vắc-xin Đầu Tiên của Con Quý Vị

Những Điều Quý Vị Cần Biết

Hôm nay, con quý vị sẽ được tiêm các loại vắc-xin này:

- | | |
|-------------------------------------|------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> DTaP | <input type="checkbox"/> Bại liệt |
| <input type="checkbox"/> Hib | <input type="checkbox"/> Rotavirus |
| <input type="checkbox"/> Viêm gan B | <input type="checkbox"/> PCV13 |

(Nhà cung cấp: Hãy đánh dấu vào ô trống thích hợp.)

Hãy hỏi bác sĩ về "các loại vắc-xin kết hợp" có thể làm giảm số lần tiêm mà con quý vị cần.

Các loại vắc-xin kết hợp an toàn và hiệu quả như khi tiêm riêng các loại vắc-xin này.



Nhiều Bản Thông Tin Hướng Dẫn Về Vắc-xin sẵn có bằng tiếng Tây Ban Nha và các ngôn ngữ khác. Xem tại trang www.immunize.org/vis.

Hojas de Información Sobre Vacunas están disponibles en español y en muchos otros idiomas. Truy cập <http://www.immunize.org/vis>

Những loại vắc-xin này bảo vệ con quý vị khỏi bị 8 bệnh trầm trọng:

- Bạch hầu
- Uốn ván
- Ho gà (Bệnh ho gà)
- *Haemophilus influenzae* tuýp b (Hib)
- Viêm gan B
- Bại liệt
- Rotavirus
- Bệnh do phế cầu

GIỚI THIỆU BẢN THÔNG TIN HƯỚNG DẪN VỀ VẮC-XIN NÀY

Xin vui lòng đọc bản Thông Tin Hướng Dẫn Về Vắc-xin (Vaccine Information Statement, VIS) trước khi tiêm chủng cho con quý vị và sau đó mang bản thông tin đó về nhà. Hãy hỏi bác sĩ nếu quý vị có bất cứ thắc mắc nào.

Bản VIS này cho quý vị biết về các lợi ích và các nguy cơ của sáu loại vắc-xin thông thường dành cho trẻ em. Nó cũng chứa các thông tin về báo cáo một phản ứng bất lợi và về Chương Trình Quốc Gia Về Đến Bù Thương Tổn Do Vắc-xin Gây Ra, và cách lấy thêm thông tin về các loại vắc-xin và các loại bệnh có thể ngăn ngừa được bằng vắc-xin. (Các bản VIS riêng cũng sẵn có cho các loại vắc-xin này)

HOẠT ĐỘNG CỦA VẮC-XIN

Miễn dịch từ Bệnh: Khi trẻ bị ốm vì mắc một bệnh nhiễm trùng, hệ thống miễn dịch của trẻ thường sản sinh ra "các kháng thể" bảo vệ, giúp cho trẻ không mắc cùng một loại bệnh đó nữa. Nhưng bị bệnh không phải một điều dễ chịu, và bệnh thường có thể nguy hiểm hoặc thậm chí gây tử vong.

Miễn dịch từ Vắc-xin: Các loại vắc-xin được sản xuất từ cùng một loại vi khuẩn hoặc vi rút gây bệnh, nhưng chúng đã bị làm cho yếu đi hoặc bị chết - hoặc chỉ các bộ phận nào đó của chúng được sử dụng - để làm cho chúng an toàn. Hệ thống miễn dịch của trẻ sản sinh ra các loại kháng thể chỉ sau khi hệ thống này tiếp xúc với bệnh thực sự. Điều này có nghĩa là trẻ sẽ phát triển miễn dịch theo cách tương tự nhưng không có nguy cơ bị bệnh trước.

LỢI ÍCH CỦA VẮC-XIN: TẠI SAO NÊN TIÊM PHÒNG VẮC-XIN?

Các bệnh lý gây tổn thương và làm nhiều trẻ tử vong trong nhiều năm ở Hoa Kỳ. **Bệnh bại liệt** làm cho khoảng 37.000 trẻ bị bại liệt và khoảng 1.700 trẻ tử vong mỗi năm vào những năm 1950. **Bệnh do Hib** là một trong những nguyên nhân hàng đầu do vi khuẩn viêm màng não gây ra ở trẻ dưới 5 tuổi. Khoảng 15.000 người đã tử vong mỗi năm do **bạch hầu** trước khi có vắc-xin. Lên tới 70.000 trẻ em mỗi năm phải nhập viện vì bệnh do **rotavirus**. **Viêm gan B** có thể làm cho gan bị tổn thương và ung thư ở 1 phần 4 số trẻ bị nhiễm bệnh, và **uốn ván** làm 1 phần 5 số trẻ bị bệnh tử vong.

Hầu hết, nhờ có vắc-xin mà các loại bệnh này gần như không còn phổ biến như trước nữa. Nhưng các bệnh đó cũng không bị triệt tiêu. Một số bệnh phổ biến ở các quốc gia khác và nếu chúng ta ngừng tiêm phòng vắc-xin, các bệnh đó sẽ trở lại. Điều này đã xảy ra ở một số nơi trên thế giới. Khi tỷ lệ tiêm phòng vắc-xin giảm xuống, tỷ lệ bị bệnh tăng lên.



U.S. Department of Health and Human Services
Centers for Disease Control and Prevention

Vaccine Information Statement (Interim)
42 U.S.C. § 300aa-26
11/16/2012

Office Use Only

Các loại vắc-xin dành cho trẻ em có thể ngăn ngừa 8 Bệnh này

1. BẠCH HẦU

Các dấu hiệu và triệu chứng gồm, một màng dày ở thành sau họng có thể gây khó thở.
Bạch hầu có thể dẫn đến khó thở và suy tim.

2. UỐN VÁN (Chứng cứng hàm)

Các dấu hiệu và triệu chứng gồm đau cứng các cơ bắp, thường là khắp cơ thể.
Uốn ván có thể dẫn đến cứng hàm do đó nạn nhân không thể mở miệng hay nuốt được.

3. HO GÀ (Bệnh ho gà)

Các dấu hiệu và triệu chứng gồm các cơn ho dữ dội có thể làm cho trẻ khó ăn, khó uống hoặc khó thở. Các cơn ho này có thể kéo dài hàng tuần.

Ho gà có thể dẫn đến viêm phổi, co giật và tổn thương não.

4. HIB (*Haemophilus influenzae type b*)

Các dấu hiệu và triệu chứng có thể gồm khó thở. Có thể không có bất cứ triệu chứng hoặc dấu hiệu nào trong các trường hợp nhẹ.
Hib có thể dẫn đến viêm màng não (nhiễm trùng màng não và màng của tuy sống); viêm phổi; nhiễm trùng máu, khớp, xương và màng tim, tổn thương não và điếc.

5. VIÊM GAN B

Các dấu hiệu và triệu chứng có thể gồm mệt mỏi, tiêu chảy và nôn, vàng da (da và mắt vàng) và đau cơ bắp, khớp và bụng. Nhưng thường thì không có các dấu hiệu hoặc triệu chứng nào.

Viêm gan B có thể dẫn đến tổn thương gan và ung thư gan.

6. BẠI LIỆT

Các dấu hiệu và triệu chứng có thể gồm bệnh giống cúm hoặc có thể không có các dấu hiệu hoặc triệu chứng nào.
Bệnh bại liệt có thể dẫn đến tình trạng bại liệt (không thể cử động cánh tay hoặc chân).

7. BỆNH DO PHẾ CẦU

Các dấu hiệu và triệu chứng gồm sốt, ớn lạnh, ho và đau ngực.

Bệnh do phế cầu có thể dẫn đến viêm màng não (nhiễm trùng màng não và màng của tuy sống), nhiễm trùng máu, nhiễm trùng tai, viêm phổi, điếc và tổn thương não.

8. ROTAVIRUS

Các dấu hiệu và triệu chứng gồm tiêu chảy toàn nước (đôi khi nặng), nôn, sốt và đau bụng.

Rotavirus có thể dẫn đến mất nước và nhập viện.

Bất cứ bệnh nào trong số các bệnh này đều có thể dẫn đến tử vong.

Trẻ bị lây bệnh như thế nào?

Thông thường do tiếp xúc với những người lớn hoặc trẻ khác đã bị nhiễm bệnh, đôi khi thậm chí không rõ họ có bị nhiễm bệnh không. Mẹ bị nhiễm Viêm Gan B cũng có thể truyền bệnh cho con lúc sinh. Uốn ván vào cơ thể qua vết cắt hoặc vết thương; bệnh không lây từ người này sang người khác.

Các Loại Vắc-xin Thông Thường Dành Cho Trẻ Nhỏ

Vắc-xin	Số Liều	Độ Tuổi Khuyến Cáo	Các Thông Tin Khác
DTaP (bạch hầu, uốn ván, ho gà)	5	2 tháng, 4 tháng, 6 tháng, 15-18 tháng, 4-6 tuổi	Một số trẻ không nên tiêm vắc-xin ho gà. Những trẻ này có thể tiêm vắc-xin có tên là DT.
Viêm gan B	3	Lúc sinh, 1-2 tháng, 6-18 tháng	Trẻ có thể tiêm thêm một liều có một số loại vắc-xin "kết hợp" vào 4 tháng tuổi.
Bại liệt	4	2 tháng, 4 tháng, 6-18 tháng, 4-6 tuổi	
Hib (<i>Haemophilus influenzae</i> tuýp b)	3 hoặc 4	2 tháng, 4 tháng, (6 tháng), 12-15 tháng	Có 2 loại vắc-xin Hib. Có một loại không cần tiêm liều 6 tháng.
PCV13 (phế cầu)	4	2 tháng, 4 tháng, 6 tháng, 12-15 tháng	Trẻ lớn hơn bị các bệnh mạn tính nhất định cũng có thể cần loại vắc-xin này.
Rotavirus	2 hoặc 3	2 tháng, 4 tháng, (6 tháng)	Không phải dạng tiêm mà là dạng nuốt giọt vắc-xin. Có 2 loại vắc-xin rotavirus. Có một loại không cần tiêm liều 6 tháng.

Tiêm vắc-xin cúm hàng năm cũng được khuyến cáo cho trẻ từ 6 tháng tuổi trở lên.

Thận trọng

Hầu hết trẻ sơ sinh có thể tiêm an toàn tất cả các loại vắc-xin này. Nhưng một số trẻ không cần tiêm những loại vắc-xin nhất định. Bác sĩ sẽ giúp quý vị quyết định.

- Trẻ đã từng có phản ứng trầm trọng như là phản ứng dị ứng đe dọa tính mạng sau khi tiêm một liều vắc-xin thì không nên tiêm liều khác của loại vắc-xin đó. *Hãy cho bác sĩ biết nếu con quý vị có bất cứ phản ứng dị ứng trầm trọng nào, hoặc đã từng có một phản ứng trầm trọng sau một lần tiêm phòng vắc-xin trước đây.* (Các phản ứng trầm trọng với các loại vắc-xin và dị ứng trầm trọng hiếm gặp.)
- Trẻ bị ốm vào ngày tiêm phòng vắc-xin theo lịch có thể được yêu cầu tiêm vắc-xin vào ngày khác.

Hãy bàn thảo với bác sĩ của quý vị . . .

- . . . trước khi tiêm vắc-xin DTaP, nếu con quý vị đã từng bị bất cứ phản ứng nào trong số các phản ứng này sau khi tiêm một liều DTaP:
 - Bệnh não hoặc hệ thần kinh trong vòng 7 ngày;
 - Khóc không thôi trong vòng từ 3 giờ trở lên;
 - Co giật hoặc xùi đi;
 - Sốt trên 105°F.
- . . . trước khi tiêm vắc-xin Bại Liệt, nếu con quý vị bị dị ứng đe dọa đến tính mạng với các loại kháng sinh neomycin, streptomycin hoặc polymyxin B.
- . . . trước khi tiêm vắc-xin Viêm Gan B, nếu con quý vị bị dị ứng đe dọa đến tính mạng với nấm men.
- . . . trước khi tiêm Vắc-xin Rotavirus, nếu con quý vị bị:
 - SCID (Suy Giảm Miễn Dịch Kết Hợp Trầm Trọng);
 - Suy yếu hệ thống miễn dịch vì bất cứ lý do nào khác;
 - Các vấn đề về tiêu hóa;
 - Gần đây được truyền máu hoặc các sản phẩm khác từ máu;
 - Kể cả bị lồng ruột (tắc ruột được điều trị trong một bệnh viện)
- . . . trước khi tiêm phòng vắc-xin PCV13 hoặc DTaP, nếu con quý vị đã từng bị phản ứng trầm trọng sau khi tiêm bất cứ loại vắc-xin nào có giải độc tố bạch hầu (như là DTaP).

Nguy cơ

Các loại vắc-xin có thể gây ra các tác dụng phụ như bất cứ loại thuốc nào.

Hầu hết các phản ứng với vắc-xin là **nhẹ**: cảm giác đau, đỏ hoặc sưng nề nơi đã tiêm; hoặc có sốt nhẹ. Các phản ứng này xảy ra ở khoảng 1 phần 4 số trẻ. Các phản ứng đó xảy ra ngay sau khi tiêm và mất đi trong vòng một hoặc hai ngày.

Các phản ứng khác: Các loại vắc-xin dành riêng cho trẻ em có liên quan tới các vấn đề nhẹ khác hoặc tới các vấn đề trung bình hoặc nặng:

Vắc-xin DTaP

Các vấn đề nhẹ: Gắt gòn (lên tới 1 phần 3 số trẻ); mệt mỏi hoặc ăn kém ngon (lên tới 1 phần 10 số trẻ); nôn (lên tới 1 phần 50 số trẻ); sưng nề toàn bộ cánh tay hoặc chân trong vòng 1-7 ngày (lên tới 1 phần 30 số trẻ) – thường là sau liều thứ 4 hoặc thứ 5.

Các vấn đề ở mức độ trung bình: Co giật (1 phần 14.000 số trẻ); khóc không thôi trong từ 3 giờ trở lên (lên tới 1 phần 1.000 số trẻ); sốt trên 105°F (1 phần 16.000 số trẻ).

Các vấn đề trầm trọng: Co giật kéo dài, hôn mê, kém tỉnh táo và tổn thương não vĩnh viễn đã được báo cáo. Các vấn đề này cũng hiếm khi xảy ra, khó có thể nói các triệu chứng đó có thực sự do tiêm phòng vắc-xin gây ra hay chỉ tình cờ xảy ra sau đó.

Vắc-xin Đại Liệt / Vắc-xin Viêm Gan B / Vắc-xin Hib

Những vắc-xin này không liên quan đến những vấn đề nhẹ khác hoặc các vấn đề trung bình hoặc trầm trọng.

Vắc-xin Phế Cầu

Các vấn đề nhẹ: Trong một số nghiên cứu vắc-xin, một số trẻ hay trở nên cáu gắt hoặc buồn ngủ hoặc mất cảm giác ngon miệng.

Vắc-xin Rotavirus

Các vấn đề nhẹ: Trẻ được tiêm vắc-xin rotavirus có khả năng bị các triệu chứng nhẹ hơn các trẻ khác là kích thích hoặc bị tiêu chảy, nôn nhẹ trong thời gian ngắn. Điều này xảy ra trong tuần đầu tiên sau khi tiêm một liều vắc-xin.

Các vấn đề trầm trọng: Các nghiên cứu ở Úc và Mexico đã cho thấy hơi có gia tăng các trường hợp bị lồng ruột trong tuần sau khi tiêm liều vắc-xin rotavirus đầu tiên. Cho đến nay, vấn đề gia tăng này vẫn chưa được phát hiện ở Hoa Kỳ, nhưng vẫn không thể loại trừ được vấn đề đó. Nguy cơ tương tự đã tồn tại ở đây, chúng tôi ước tính có 1 đến 3 trẻ sơ sinh trong số 100.000 trẻ phát triển lồng ruột trong vòng một tuần sau khi tiêm liều vắc-xin đầu tiên.

Điều gì xảy ra nếu con tôi có vấn đề trầm trọng?

Tôi nên theo dõi những gì?

Theo dõi bất cứ vấn đề gì làm quý vị lo lắng như là các dấu hiệu của một phản ứng dị ứng trầm trọng, sốt rất cao hoặc thay đổi hành vi.

Các dấu hiệu của một phản ứng dị ứng trầm trọng có thể gồm phát ban, sưng nề mặt và họng, khó thở, tim đập nhanh, chóng mặt và yếu. Các dấu hiệu này bắt đầu sau khi tiêm phòng vắc-xin một vài phút cho tới một vài giờ.

Tôi nên làm gì?

- Nếu quý vị nghĩ đó là một phản ứng dị ứng trầm trọng hoặc vấn đề cấp cứu khác không thể đợi được, hãy gọi cho 9-1-1 hoặc đưa người đó đến một bệnh viện gần nhất. Nếu không, hãy gọi bác sĩ của quý vị.
- Sau đó, phản ứng đó cần phải được báo cáo cho "Hệ Thống Báo Cáo Tác Dụng Bất lợi Của Vắc-xin" (Vaccine Adverse Event Reporting System, VAERS). Bác sĩ của quý vị có thể điền báo cáo này hoặc quý vị có thể tự làm việc đó thông qua trang web của VAERS www.vaers.hhs.gov, hoặc bằng cách gọi theo số 1-800-822-7967.

VAERS (Vaccine Adverse Event Reporting System - Hệ thống báo cáo tác dụng bất lợi của vắc-xin) chỉ dùng để báo cáo các phản ứng. Hệ thống này không đưa ra lời khuyên y tế.

Chương Trình Quốc Gia Về Đền Bù Thương Tổn Do Vắc-xin Gây Ra

Chương Trình Quốc Gia Về Đền Bù Thương Tổn Do Vắc-xin Gây Ra (The National Vaccine Injury Compensation Program, VICP) được thành lập vào năm 1986.

Mọi người cho rằng họ có thể đã bị thương tổn do một loại vắc-xin có thể tìm hiểu về chương trình này và về việc điền vào đơn yêu cầu bồi thường bằng cách gọi điện thoại theo số 1-800-338-2382 hoặc vào website VICP tại www.hrsa.gov/vaccinecompensation.

Để Biết Thêm Thông Tin

- Hãy hỏi bác sĩ của quý vị hoặc các chuyên gia y tế khác.
- Hãy gọi cho sở y tế địa phương hoặc tiểu bang của quý vị.
- Hãy liên hệ với Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (Centers for Disease Control and Prevention hay CDC): 1-888-767-4687
- Hãy gọi theo số 1-800-232-4636 (1-800-CDC-INFO) hoặc
- Vào website của CDC tại www.cdc.gov/vaccines